

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

1. Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi - 1.014741

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y nơi tiến hành khảo nghiệm.

- Bước 2: Kiểm tra thành phần hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y kiểm tra ngay thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y xem xét tính đầy đủ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Thẩm định và công nhận kết quả khảo nghiệm

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi. Thành phần hội đồng bao gồm: đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan và chuyên gia chuyên ngành.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y xem xét, ban hành Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026; trường hợp không công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Hồ sơ nộp bằng hình thức trực tiếp hoặc qua môi trường mạng hoặc qua dịch vụ bưu chính. Hồ sơ điện tử thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026;

- Báo cáo kết quả khảo nghiệm theo Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026;

- Các tài liệu liên quan khác: Đề cương khảo nghiệm, Quy trình chăn nuôi, hồ sơ về nguồn gốc dòng, giống vật nuôi khảo nghiệm; sổ sách ghi chép, theo dõi kỹ thuật;.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

- Cá nhân.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026.

Thời hạn hiệu lực của Quyết định: Không

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026;

- Báo cáo kết quả khảo nghiệm theo Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

- Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi.

- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên

quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TÊN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM ĐỒNG, GIỐNG VẬT NUÔI

Kính gửi:

1. Tên cơ sở khảo nghiệm:

- Đại diện:; Chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Email:

2. Tên tổ chức, cá nhân thực hiện khảo nghiệm:

3. Thông tin chung về đồng, giống vật nuôi khảo nghiệm:

4. Địa điểm, thời gian khảo nghiệm:

5. Nội dung khảo nghiệm:.....

6. Phương pháp khảo nghiệm:

7. Kết quả khảo nghiệm:

- Báo cáo về một số đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của vật nuôi khảo nghiệm

- Đánh giá tính khác biệt về năng suất và chất lượng của vật nuôi khảo nghiệm

- Đánh giá tính ổn định về năng suất và chất lượng của vật nuôi khảo nghiệm

- Đánh giá tính đồng nhất về năng suất và chất lượng của vật nuôi khảo nghiệm

- Đánh giá khả năng kháng bệnh của vật nuôi khảo nghiệm

- Đánh giá tác hại của vật nuôi khảo nghiệm

8. Kết luận và kiến nghị:

.....

Nơi nhận:

-

- Lưu:...

**LÃNH ĐẠO CƠ SỞ KHẢO
NGHIỆM**

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM
DÒNG, GIỐNG VẬT NUÔI**

Kính gửi:

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:; Fax:; Email:.....
4. Mục đích khảo nghiệm:
5. Số lượng, khối lượng, hiện trạng vật nuôi đưa vào khảo nghiệm:
6. Nguồn gốc vật nuôi đưa vào khảo nghiệm:
7. Thời gian khảo nghiệm:
8. Địa điểm khảo nghiệm:
9. Tổ chức, cá nhân thực hiện khảo nghiệm:
10. Kết quả khảo nghiệm (nêu tóm tắt kết quả).

Đề nghị xem xét công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi./.

Tổ chức, cá nhân

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu - nếu có)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi

..... (Thủ trưởng đơn vị ban hành Quyết định)

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 đã được sửa, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số .../2026/TT-BNNMT;

Căn cứ Quyết định số ngày ... tháng ... năm ... của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của;

Căn cứ Biên bản họp ngày...tháng...năm ...của Hội đồng công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi;

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi có tên tại danh sách kèm theo là thức ăn chăn nuôi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. (Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành Quyết định), (Thủ trưởng đơn vị thực hiện khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi, (tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi), Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO

ĐƠN VỊ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)

2. Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi - 1.014743

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

- Bước 2: Kiểm tra nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y xem xét tính đầy đủ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi. Thành phần hội đồng bao gồm đại diện cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y, các cơ quan, đơn vị có liên quan và chuyên gia chuyên ngành.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y xem xét, ban hành Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi theo Mẫu số 04 Phụ lục III tại Mục B Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026; trường hợp không công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi, cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Qua môi trường mạng.

Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi theo Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày

19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Báo cáo kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi theo Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

+ Thẩm định hồ sơ và thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Ban hành Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:

+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc.

+ Thẩm định hồ sơ và thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Ban hành Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

- Cá nhân.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi theo Mẫu số 04 Phụ lục III tại Mục B Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026.

Thời hạn hiệu lực của Quyết định công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi: Không.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Mẫu Đơn đề nghị công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi (Mẫu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Mẫu Báo cáo kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi (Mẫu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Chăn nuôi.

- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi.

- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM
THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

Kính gửi:(1)

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Thông tin về thức ăn chăn nuôi được khảo nghiệm:

TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Khối lượng	Thời gian khảo nghiệm	Bản chất, công dụng	Dạng, màu	Xuất xứ sản phẩm
1						
2						
...						

Mục đích khảo nghiệm:

Thời gian khảo nghiệm:

Tên cơ sở khảo nghiệm:

Địa điểm khảo nghiệm:

Kết quả khảo nghiệm (nêu tóm tắt kết quả):

..... (2) kính đề nghị (1) xem xét, công nhận kết
quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền.

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận kết quả khảo nghiệm.

TÊN CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO NGHIỆM THỨC ĂN CHĂN NUÔI

1. Tên cơ sở khảo nghiệm:

- Đại diện:; Chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Email:

2. Tên tổ chức, cá nhân thực hiện khảo nghiệm:

3. Thông tin chung về thức ăn chăn nuôi khảo nghiệm:

TT	Tên thức ăn chăn nuôi	Khối lượng	Thời gian khảo nghiệm	Bản chất, công dụng	Dạng, màu	Xuất xứ sản phẩm
1						
2						
...						

4. Cơ sở vật chất của cơ sở khảo nghiệm:

5. Địa điểm, thời gian khảo nghiệm:

6. Nội dung khảo nghiệm:

7. Phương pháp khảo nghiệm:

8. Kết quả khảo nghiệm:

a) Đánh giá chất lượng thức ăn chăn nuôi.

b) Đánh giá độc tính, độ an toàn đối với vật nuôi và môi trường.

c) Đánh giá tác động trực tiếp của thức ăn chăn nuôi lên vật nuôi: Đánh giá tác động của thức ăn chăn nuôi được khảo nghiệm lên vật nuôi theo các yếu tố giống, tuổi, khối lượng cơ thể, giai đoạn sinh trưởng, sinh sản; đánh giá tồn dư và chất lượng sản phẩm chăn nuôi tạo ra của vật nuôi.

9. Kết luận và kiến nghị:

Nơi nhận:

-;

- Lưu:...

LÃNH ĐẠO CƠ SỞ KHẢO NGHIỆM

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi

..... (Thủ trưởng đơn vị ban hành Quyết định)

Căn cứ Luật Chăn nuôi Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 đã được sửa, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số .../2026/TT-BNNMT;

Căn cứ Quyết định số ngày ... tháng ... năm ... của quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của;

Căn cứ Biên bản họp ngày...tháng...năm ...của Hội đồng công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi;

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi có tên tại danh sách kèm theo là thức ăn chăn nuôi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. (Thủ trưởng đơn vị đề nghị ban hành Quyết định), (Thủ trưởng đơn vị thực hiện khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi), (tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi), Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-
- Lưu: VT,

LÃNH ĐẠO

ĐƠN VỊ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

(Ký tên, đóng dấu)

3. Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen - 1.014951

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi ruồi lính đen vì mục đích thương mại gửi thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT tới Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng.

Bước 2. Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính tiếp nhận Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi ruồi lính đen.

Bước 3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Thông báo, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen trên Cổng Thông tin điện tử của Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Qua môi trường mạng.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT.

Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.
- Cá nhân.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen trên Cổng Thông tin điện tử của Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở chăn nuôi ruồi lính đen phải đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Cơ sở chăn nuôi phải có diện tích nuôi phù hợp, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vật nuôi và môi trường. Khu vực nuôi phải có hàng rào làm bằng vật liệu phù hợp bao quanh;
- Có chuồng nuôi, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi;
- Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi và dữ liệu khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; lưu trữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu một năm sau khi kết thúc chu kỳ nuôi;
- Không sử dụng phân, xác động vật mắc bệnh làm chất nền cho chăn nuôi ruồi lính đen mục đích làm thực phẩm, chế biến cho con người, thức ăn chăn nuôi;
- Có thể sử dụng ruồi lính đen thu hoạch tự nhiên làm nguồn giống bổ sung cho cơ sở chăn nuôi;
- Trường hợp cơ sở sử dụng ruồi lính đen và sản phẩm giống của chúng nhập khẩu để chăn nuôi, phải lưu trữ hồ sơ do tổ chức, cá nhân xuất khẩu cung cấp để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

PHỤ LỤC I

THÔNG BÁO PHƯƠNG ÁN CHĂN NUÔI, PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT NGUY CƠ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI RUỒI LÍNH ĐEN, BÒ CẠP

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO PHƯƠNG ÁN CHĂN NUÔI, PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT NGUY CƠ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI RUỒI LÍNH ĐEN, BÒ CẠP

1. Tên cơ sở:

.....

- Địa chỉ sản xuất:

.....

- Số điện thoại: E-mail:

2. Diện tích chuồng nuôi (m²):

3. Sản phẩm dự kiến sản xuất:

4. Giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn (kèm theo bản sao có xác nhận của cơ sở)
(nếu có)

- Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống khác: Có ☐ Không ☐

5. Thông báo chi tiết phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro
trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen, bò cạp

a) Phương án chăn nuôi:

b) Phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi:

d) Tài liệu gửi kèm theo (nếu có) gồm:

....., ngày ... tháng ... năm

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

*Ghi chú: Phương án chăn nuôi được xây dựng trên cơ sở các yêu cầu quản lý tại khoản 1
Điều 4 Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT.*

4. Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp - 1.014958

Trình tự thực hiện:

Bước 1. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi bò cạp vì mục đích thương mại gửi thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT tới Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng.

Bước 2. Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính tiếp nhận Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi bò cạp.

Bước 3. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Thông báo, Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên Cổng Thông tin điện tử của Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Qua môi trường mạng.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT.

Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.
- Cá nhân.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo công khai phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên Cổng Thông tin điện tử của Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp theo biểu mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 66/2025/TT-BNNMT.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở chăn nuôi bò cạp phải đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Cơ sở chăn nuôi phải có diện tích nuôi phù hợp, bảo đảm không gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, vật nuôi và môi trường. Khu vực nuôi phải có hàng rào làm bằng vật liệu phù hợp bao quanh;
- Có chuồng nuôi, trang thiết bị chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi;
- Có hồ sơ ghi chép quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi và dữ liệu khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc; lưu trữ hồ sơ trong thời gian tối thiểu một năm sau khi kết thúc chu kỳ nuôi;
- Không sử dụng phân, xác động vật mắc bệnh làm chất nền cho chăn nuôi bò cạp mục đích làm thực phẩm, chế biến cho con người, thức ăn chăn nuôi;
- Có thể sử dụng bò cạp thu hoạch tự nhiên làm nguồn giống bổ sung cho cơ sở chăn nuôi;

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.
- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

PHỤ LỤC I
THÔNG BÁO PHƯƠNG ÁN CHĂN NUÔI, PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT NGUY CƠ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI RUỒI LÍNH ĐEN, BÒ CẠP

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO PHƯƠNG ÁN CHĂN NUÔI, PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT NGUY CƠ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI RUỒI LÍNH ĐEN, BÒ CẠP

1. Tên cơ sở:

.....

- Địa chỉ sản xuất:

.....

- Số điện thoại: E-mail:

2. Diện tích chuồng nuôi (m²):

3. Sản phẩm dự kiến sản xuất:

4. Giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn (kèm theo bản sao có xác nhận của cơ sở) (nếu có)

- Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) Có ☐ Không ☐

- Hệ thống khác: Có ☐ Không ☐

5. Thông báo chi tiết phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen, bò cạp

a) Phương án chăn nuôi:

b) Phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi:

d) Tài liệu gửi kèm theo (nếu có) gồm:

....., ngày ... tháng ... năm

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Phương án chăn nuôi được xây dựng trên cơ sở các yêu cầu quản lý tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT.

5. Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi - 1.014952

Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Đăng nhập hệ thống

Chủ cơ sở chăn nuôi lập tài khoản để đăng nhập Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ tên miền csdlchannuoi.mae.gov.vn (nhập mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế hoặc số định danh hoặc số căn cước công dân của chủ cơ sở chăn nuôi).

- Bước 2. Thực hiện kê khai

Chủ cơ sở thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo biểu mẫu Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.

- Bước 3. Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi

* Trường hợp kê khai hoạt động chăn nuôi áp dụng với tất cả các cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải kê khai chăn nuôi: Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tự động cấp mã số định danh cho cơ sở ngay khi hoàn thành kê khai hoạt động chăn nuôi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.

* Trường hợp cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải kê khai chăn nuôi, cơ sở hoạt động chăn nuôi khác gồm: cơ sở chăn nuôi không thuộc đối tượng phải kê khai chăn nuôi, cơ sở thu gom, giết mổ, pha lóc, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm chăn nuôi, cơ sở kinh doanh chăn nuôi khác thực hiện kê khai để đăng ký truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tự động cấp mã số định danh cho cơ sở trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành kê khai trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu và xác nhận thông tin của Cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.

- Bước 4. Mã số do Hệ thống cấp được thông báo trên tài khoản và gửi đến thư điện tử của tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp, phải nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ tên miền csdlchannuoi.mae.gov.vn.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Mẫu kê khai hoạt động chăn nuôi quy định tại Phụ lục III Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Thời hạn giải quyết:

- Ngay khi hoàn thành kê khai hoạt động chăn nuôi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi (đối với tất cả các cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải kê khai chăn nuôi).

- 01 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành kê khai trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi (đối với cơ sở chăn nuôi không thuộc đối tượng phải kê khai chăn nuôi, cơ sở thu gom, giết mổ, pha lóc, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm chăn nuôi, cơ sở kinh doanh chăn nuôi khác).

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

- Cá nhân.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Mã số cơ sở chăn nuôi.

Phí, lệ phí: Không.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu kê khai hoạt động chăn nuôi quy định tại Phụ lục III Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

PHỤ LỤC III
MẪU KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi:

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:

Số điện thoại (nếu có):

Thời điểm kê khai:

Kê khai theo (định kỳ hoặc nhập nuôi mới hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý):

Số TT	Loại vật nuôi	Đơn vị tính	Số lượng nuôi hoặc diện tích nuôi trong kỳ	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong kỳ ⁽¹⁾	Sản lượng vật nuôi hoặc sản phẩm chăn nuôi xuất trong kỳ	Ghi chú
1									
2									
...									

... .., ngày ... tháng ... năm
Tên tổ chức, cá nhân chăn nuôi
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, cập nhật hoạt động chăn nuôi nộp bản kê khai, cập nhật trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua thư điện tử, email, fax... về Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trên hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi.

- ⁽¹⁾ Đối với chim yến, dế, bọ cạp, tằm, giun quế, ruồi lính đen số lượng vật nuôi xuất trong kỳ: (để trống).

6. Thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi - 1.014953

Trình tự thực hiện:

- **Bước 1.** Tổ chức, cá nhân chăn nuôi thông báo ngừng sử dụng mã số định danh cơ sở trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ tên miền csdlchannuoi.mae.gov.vn.

- **Bước 2.** Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tự động thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi và thông báo đến thư điện tử của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kiểm tra, xác nhận thông tin của Cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Cách thức thực hiện: Trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ tên miền csdlchannuoi.mae.gov.vn.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Thông báo ngừng sử dụng mã số định danh cơ sở.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.
- Cá nhân.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

7. Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi - 1.014954

Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Trong thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi, tổ chức, cá nhân thực hiện khắc phục và gửi báo cáo trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ tên miền csdlchannuoi.mae.gov.vn.

- Bước 2. Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tự động cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi và thông báo đến thư điện tử của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kiểm tra, xác nhận thông tin của Cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính. Trường hợp từ chối cấp, phải nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện: Trực tuyến trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi.

Thành phần, số lượng hồ sơ: Báo cáo khắc phục.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

- Cá nhân.

Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện thủ tục hành chính.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi.

Phí, lệ phí: Không quy định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025 Quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

- Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.